

Bản án số: 18/2025/DS - ST

Ngày: 28-5-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và ông Trần Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 138/2024/TLST - DS ngày 18/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vắng mặt.

- Ông Hồ Mậu B, sinh năm 1969; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm ĐH, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960; có mặt.

Địa chỉ: Khối 3 thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1972; có mặt tại phần tuyên án.

Địa chỉ: Xóm CT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Hồ Mậu B, bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/5/2015 dương lịch vợ chồng ông B bà L có cho bà Hồ Thị T vay số

tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 1.500.000 đồng cho cả khoản vay 35.000.000 đồng. Hai bên có giấy vay và ký kết, giao tiền đầy đủ. Sau một tháng thì bà T trả cho ông B bà L đủ số tiền lãi như thỏa thuận là 1.500.000 đồng, còn số tiền gốc chưa thanh toán. Sau đó bà L ông B đòi nợ nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả được nợ và xin khất nợ, gia đình bà L ông B đồng ý cho khất nợ nhiều lần và giao đến hạn cuối cùng là tháng 12/2021 thì phải trả cả nợ gốc và lãi suất, đến hạn khất nợ chị L đến đòi nhưng chị T không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Hồ Thị T trả số nợ gốc 35.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 13/5/2015 đến ngày 13/5/2025 là 70.000.000đ và trừ số tiền lãi đã trả 1.500.000 đồng còn lại 68.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Ngày 13/5/2015, bà T có vay của ông B bà L số tiền 30.000.000 đồng, vay nhằm mục đích để cho người quen vay, giấy vay do bà T viết và ký. Bà T đã nhận tiền đầy đủ, thỏa thuận 01 tháng sau sẽ trả, đến khoảng mấy ngày sau thì bà T có vay tiếp của ông B bà L 5.000.000 đồng nữa, có thỏa thuận lãi suất là 1.500.000 đồng cho cả tiền gốc 35.000.000 đồng. Sau một tháng thì bà T không trả được gốc cho bà L ông B như đã thỏa thuận mà đến năm 2016 thì bà T có trả được cho bà L 14.000.000 đồng. Khi trả thì đưa xuống nhà cho bà L trao mà không viết giấy tờ gì. Đến khoảng năm 2021 thì bà L có lấy hàng là ván gỗ làm nhà số tiền 2.300.000 đồng nên đã trừ vào số tiền gốc đã vay. Sau đó một thời gian thì bà T lại trả thêm cho bà L 1.000.000 đồng tiền mặt nữa nhưng cũng không có giấy tờ gì. Nên nay bà T chỉ còn nợ bà L 17.700.000 đồng. Nay bà L ông B yêu cầu bà T trả nợ gốc 35.000.000 đồng và lãi suất thì bà T chỉ nhất trí trả tiền gốc còn thiếu là 17.700.000 đồng và xin trả dần. Đối với tiền lãi thì xin bà L ông B không tính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Hồ Thị T phải trả nợ cho ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L tổng cộng 103.500.000 đồng, trong đó 35.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 68.500.000 đồng, theo giấy vay nợ ngày 13 tháng 5 năm 2015. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị T nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Hồ Thị T trả nợ tiền vay, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm CT, xã QB, huyện QL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hồ Thị T thừa nhận một phần nghĩa vụ đối với người khởi kiện, nguyên đơn cho bị đơn khát nợ đến tháng 12/2021 và các bên không ai đề nghị áp dụng thời hiệu nên HĐXX xác định thời hiệu khởi kiện đang còn.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Hồ Thị T nhưng bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại phần tuyên án bà T có mặt. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Theo tài liệu chứng cứ là giấy vay tiền ngày ngày 13 tháng 5 năm 2015 dương lịch, tức ngày 25 tháng 3 năm 2015 âm lịch được viết bằng mực đỏ, toàn bộ giấy vay do bà T trực tiếp viết và ký. Đồng thời căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn thì bà Hồ Thị T có vay của ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L số tiền gốc 30.000.000 đồng, sau đó vay thêm 5.000.000 đồng nữa, tổng cộng là 35.000.000 đồng. Trong giấy vay thể hiện thời hạn vay là 1 tháng kể từ ngày vay và lãi suất là 1.500.000 đồng cho cả khoản gốc 35.000.000 đồng.

Bà T cho rằng đã trả cho ông B bà L số tiền mặt và tiền hàng tổng cộng là 17.300.000 đồng nhưng bà T cũng không có giấy tờ gì chứng minh việc đã trả số nợ trên cho bà L ông B. Bà T có cung cấp cho Tòa án sổ ghi việc đã trả nhưng là chữ viết của bà T mà không có chữ ký xác nhận của bà L ông B, do đó việc bà T cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc 17.300.000 đồng là không có căn cứ.

[3]. Về lãi suất, nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc vay có lãi suất, bà T đã trả số tiền lãi 1.500.000 đồng cho cả khoản vay 35.000.000 đồng nghĩa là lãi suất

5%/tháng. Nhưng quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi tính từ ngày vay đến khi tòa án xét xử là 20%/ năm và trừ đi số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi suất 35.000.000đồng x 20%/năm (10 năm) = 70.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 68.500.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó cần buộc bà Hồ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L tổng cộng 103.500.000 đồng (trong đó 35.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 68.500.000 đồng).

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điều 157, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật Dân sự 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Hồ Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L tổng cộng 103.500.000 đồng (trong đó 35.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 68.500.000 đồng) theo giấy vay tiền ngày 13 tháng 5 năm 2015.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.175.000 (Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hồ Mậu B và bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005888 ngày 14/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà